

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày: 16-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hiệp

Ông Nguyễn Đình Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 345/2023/QĐXXST-HS ngày 25/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng K; sinh năm 1987 tại tỉnh Hậu Giang; nơi ĐKNKTT: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; thuê trọ tại: Nhà nghỉ N1, số A đường P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Hoàng Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 26/2021/HSST ngày 17/3/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh L. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo K: Luật sư Lê Cao T – Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L; địa chỉ: Số A N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Trần Thị H; sinh năm 1995 tại Thành phố Hải Phòng; nơi ĐKNKTT: 2 C, Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; thuê trọ tại: Nhà nghỉ N1, số A đường

P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần Hữu V và bà Phạm Thị L; chồng: Không; con: 01 người con sinh năm 2015; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án số 79/2019/HSST ngày 09/7/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

- Bản án số 39/2020/HSST ngày 18/5/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 79/2019/HSST ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 33 tháng tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh L. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo H:* Luật sư Võ Văn H1 – Văn phòng luật sư Võ Văn H1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L; địa chỉ: Số B T, T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1959; nơi cư trú: Tổ A phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Bà Phạm Lệ Q, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số A P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng K và Trần Thị H có quan hệ tình cảm với nhau, cả hai cùng là đối tượng sử dụng ma túy đá (Methamphetamine). Vào khoảng giữa tháng 01/2023, K không có việc làm, cần tiền tiêu xài nên bàn với H tìm mối mua ma túy đá về chia nhỏ cùng nhau bán lại kiếm lời và sử dụng, H đồng ý. Cả hai thống nhất, H sẽ tìm mối mua ma túy đá còn K sẽ tìm mối bán ma túy đá. Sau đó, thông qua một người tên T1 có sử dụng ma túy đá cùng H (không rõ nhân thân, lai lịch) đã giới thiệu một người tên C ở thành phố B (không rõ nhân thân, lai lịch) qua mạng xã hội Zalo cho H làm quen, C giới thiệu cho H biết là C có bán ma túy đá với giá rẻ, nếu cần thì liên hệ qua Zalo của C. H đã trao đổi lại việc này cho K biết, K đồng ý và H gọi qua Z cho C hỏi mua 400 số (khoảng 40gam) ma túy đá,

C đồng ý bán và báo giá tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/100 số, tổng giá tiền cho 400 số ma túy đá là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng), cả hai cùng thỏa thuận sau khi bán xong ma túy đá thì thanh toán tiền cho C. Sau khi thỏa thuận xong, C hẹn địa điểm bán ma túy đá tại khu vực tượng Mẹ Hằng Cứu Giúp thuộc xã L, thành phố B (gần chợ T3), H đồng ý và có trao đổi lại toàn bộ việc này cho K biết. Như thỏa thuận, K và H đến điểm hẹn nêu trên, tại đây cả hai gặp C (khoảng ngoài 30 tuổi, cao khoảng 1m60, bịt khẩu trang kín), C đứng ở xa chỉ chỗ C để sẵn ma túy đá dưới vệ đường, theo chỉ dẫn của C thì H cầm 01 gói nylon màu đen và thấy bên trong có 01 túi nylon dạng túi zip chứa ma túy đá, có khối lượng khoảng 40gam như thỏa thuận mua của C trước đó. Sau khi mua được ma túy đá của C, cả hai mang về cùng nhau phân chia ra thành nhiều gói nhỏ khác nhau rồi cho vào 01 túi vải màu xanh có dây rút và 01 túi vải nhung màu đỏ với mục đích để bán lại cho người khác và khi nào cần thì lấy ra một ít sử dụng. Sau đó, có một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0987826903 (không rõ nhân thân, lai lịch) liên lạc với K hỏi mua 02 gói ma túy đá với giá tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng)/gói, K đồng ý và mang 02 gói nylon ma túy đá từ trong số ma túy đá mua của C đi bán cho người này tại khu vực cây xăng đường P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó, K còn bán 01 gói ma túy đá cho một đối tượng khác (không rõ nhân thân, lai lịch) tại cổng Bệnh viện Y cổ truyền đường P, thành phố B, với giá 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng). Sau khi bán được ma túy, K mang toàn bộ số tiền **1.000.000đ** (một triệu đồng) về đưa cho H và nói đây là tiền bán ma túy có được, H cầm số tiền này và đã sử dụng hết để trả tiền phòng nhà nghỉ, chi tiêu ăn uống cá nhân cho cả hai.

Tuy nhiên, vì ma túy đá của Công kém chất lượng nên H tìm mối mua ma túy đá khác. Đến khoảng cuối tháng 01/2023, thông qua một tài xế taxi (không rõ nhân thân, lai lịch), làm quen được với H2 ở thành phố B (không rõ nhân thân, lai lịch) qua mạng xã hội Z, H2 giới thiệu có bán ma túy đá chất lượng tốt với giá rẻ, nếu cần cứ liên lạc qua Zalo với H2, H có trao đổi lại cho K biết việc này. Đến khoảng chiều ngày 27/02/2023, H liên hệ (gọi) qua Z cho H2 để hỏi mua của H2 300 số (khoảng 30gam) ma túy đá, H2 đồng ý và báo giá tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/100 số, tổng giá tiền cho 300 số ma túy đá là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), cả hai cùng nhau thỏa thuận khi nào bán ma túy đá xong có tiền thì trả lại cho H2 sau, H có trao đổi việc này cho K biết và K đồng ý. Để mua ma túy đá của H2, H hẹn H2 mang ma túy đá đến phòng số 111 nhà nghỉ N, H2 đồng ý. Đến tối ngày 27/01/2023, H2 đi một mình đến phòng 111 nhà nghỉ N1 tại địa chỉ số A, đường P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng do H và K cùng nhau thuê ở. Tại đây, H2 bán cho K và H 300 số ma túy đá như thỏa thuận, K trực tiếp nhận số ma túy này và lấy ra một ít ma túy đá hút thử, K thấy chất lượng tốt hơn của C nên H và K đồng ý mua. Sau đó H2 đi về, còn H và K cùng nhau lấy số ma túy đá vừa mua được của H2 phân chia thành nhiều gói nhỏ khác nhau rồi cho vào cùng

với số ma túy đá đã mua của C trước đó. Đến khoảng 15 giờ 00 ngày 30/01/2023, H và K đang ở trong phòng 111 nhà nghỉ Ngân Hà 2 thì người đàn ông sử dụng số điện thoại 0987826903 tiếp tục gọi vào số điện thoại 0782765363 của K hỏi mua “hai cái ba” (hai gói ma túy đá) với giá 300.000đ/gói, tổng hai gói là 600.000đ, K đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch tại khu vực cổng Bệnh viện Y cổ truyền đường P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thì người này đồng ý. K lấy 02 gói nylon ma túy đá nhỏ từ trong túi vải nhung màu đỏ đang để trên giường trong phòng 111 rồi cho vào trong túi quần phía trước bên phải của K đang mặc và đi ra khỏi phòng, còn H vẫn ở trong phòng chơi game. Khi K vừa bước ra khỏi cửa phòng, K đã bị Cơ quan Công an kiểm tra, qua kiểm tra, Cơ quan Công an đã phát hiện bắt quả tang K đang cất giữ 02 gói nylon chứa ma túy đá trong túi quần phía trước bên phải của K. Khi phát hiện có Cơ quan Công an bắt K, H đã chồm dậy cầm túi vải màu xanh có dây rút đang để trên giường bên trong đựng 02 túi nylon có chứa tổng cộng 16 gói nylon ma túy đá rồi chạy thẳng vào trong nhà vệ sinh của phòng 111 và H vứt túi vải này xuống bồn cầu để xả nước phi tang. Tuy nhiên, ngay lúc này H đã bị Cơ quan Công an khống chế và yêu cầu có đồ vật gì vi phạm pháp luật thì giao nộp. Sau khi nghe vậy, H đã tự tay lấy túi vải vừa vứt vào bồn cầu lên rồi lấy ra từ trong túi vải này giao nộp cho Cơ quan Công an 02 túi nylon bên trong đựng 16 gói nylon chứa ma túy đá có nhiều kích thước, khối lượng khác nhau. Tiếp tục kiểm tra phòng 111, Cơ quan Công an còn phát hiện trên mặt giường nệm trong phòng 111 có 01 túi vải nhung màu đỏ có khóa kéo bên trong đựng 08 gói nylon đều chứa ma túy đá; 01 cái kéo sắt dài khoảng 10 cm; 01 quạt ga màu xanh; 02 ống hút bằng nhựa màu trắng được vát nhọn 01 đầu và 01 cân tiểu ly điện tử màu đen. Toàn bộ 26 gói nylon ma túy đá bao gồm 02 gói thu trong túi quần của K đang mặc; 08 gói thu trong túi vải nhung màu đỏ có khóa kéo; 16 gói thu trong túi vải màu xanh có dây rút nêu trên là của Trần Thị H và Nguyễn Hoàng K cùng nhau mua của C và H2 trước đó để cả hai cùng nhau bán lại cho người khác kiếm lời. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội của tang đối với Trần Thị H và Nguyễn Hoàng K về hành vi tàng trữ số ma túy đá nêu trên để bán lại cho người khác kiếm lời, đồng thời thu giữ, niêm phong toàn bộ số ma túy đá nêu trên cùng một số đồ vật liên quan khác.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 02 gói nylon màu trắng hàn kín chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy.
- 01 túi vải dây rút màu xanh bên trong có 16 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.
- 01 túi vải màu đỏ kích thước 7,5cm x 07cm, bên trong đựng 08 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định đối với toàn bộ số ma túy thu giữ khi bắt quả tang và tại phòng 111 của Nguyễn Hoàng K và Trần Thị H. Kết luận giám định số 91/KL- KTHS ngày 03/02/2023 của Phòng K2, Công an tỉnh L kết luận:

- Mẫu tinh thể (M1) đựng trong hai gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3169g (không phẩy ba một sáu chín gam), loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể (M2) đựng trong mười sáu gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 57,9947g (năm bảy phẩy chín chín bốn bảy gam), loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể (M3) đựng trong tám gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,9595g (bốn phẩy chín năm chín năm gam), loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy là 63,2711gam loại Methamphetamine. *Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Ngoài số vật chứng là ma túy thu giữ nêu trên, Cơ quan điều tra còn thu giữ một số tài sản, gồm: 01 quần vải dài, màu xám của Nguyễn Hoàng K; 01 cân tiểu ly điện tử màu đen; 02 ống hút nhựa màu trắng; 01 quạt ga màu xanh; 01 kéo sắt màu trắng; 01 túi vải màu xanh miệng túi có dây rút; 01 túi vải màu đỏ, miệng túi có khoá kéo; 01 CCCD số 068087000262 tên Nguyễn Hoàng K; 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Nguyễn Hoàng K, gắn sim số 0782765363; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO – A55, màu đen của Trần Thị H gắn sim số 0396480419.

Cáo trạng số 35/CT-VKSLĐ-P1 ngày 17/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Trần Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Trần Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K mức án từ 16 đến 18 năm tù; xử phạt bị cáo Trần Thị H mức án từ 17 đến 19 năm tù. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 đề nghị: Tịch thu tiêu hủy tang vật ma túy và tang vật không còn giá trị sử dụng; Trả lại cho bị cáo K 01 CCCD số 068087000262 tên Nguyễn Hoàng K; Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện

thoại di động Nokia màu đen của Nguyễn Hoàng K, gắn sim số 0782765363 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO – A55, màu đen của Trần Thị H gắn sim số 0396480419.

Luật sư bào chữa cho bị cáo K: Thống nhất tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo có bố mẹ già, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H: Thống nhất tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo là người nghiện, có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

Lời sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung: Nguyễn Hoàng K và Trần Thị H là những đối tượng sử dụng ma túy đá (Methamphetamine). Khoảng giữa tháng 01/2023, K và H thống nhất cùng tìm mối mua ma túy đá để bán lại kiếm lời và sử dụng. H mua nợ ma túy đá của C (không rõ nhân thân lai lịch) khoảng 40 gam với giá 16.000.000đ. Cả hai phân chia thành nhiều gói nhỏ và bán được 02 lần cho hai đối tượng không rõ thân thân lai lịch với số tiền 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, do ma túy kém chất lượng nên sau đó H liên hệ và mua nợ ma túy của H2 (không rõ nhân thân lai lịch) khoảng 30 gam với giá 12.000.000đ, sau đó K và H phân chia ma túy thành nhiều gói nhỏ khác nhau rồi cho vào chung với số ma túy đá mua của C trước đó. Đến khoảng 15 giờ chiều ngày 30/01/2023, có người điện thoại liên lạc với K hỏi mua hai gói ma túy đá với giá 600.000 đồng, khi K vừa ra khỏi phòng chuẩn bị đi giao ma túy thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Theo Kết luận giám định số 91/KL-KTHS ngày 03/02/2023 của Phòng K2, Công an tỉnh L xác định có 63,2711g ma túy loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả giám định ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản thu nhận vật chứng, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Trần Thị H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 35/CT-VKSLĐ-P1 ngày 17/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Ma túy là loại độc dược, có nhiều tác hại đối với người sử dụng và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội, chính vì vậy nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Lẽ ra, các bị cáo phải ý thức được tác hại nặng nề của ma túy đối với xã hội nhưng vì mục đích lợi nhuận nên các bị cáo tìm mua ma túy về để bán lại kiếm lời và sử dụng. Vì vậy, cần chấp nhận quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài đủ để các bị cáo biết sống tuân thủ pháp luật và đề rắn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo:

Nguyễn Hoàng K và Trần Thị H sống chung với nhau như vợ chồng, cùng nhau thống nhất H tìm mua ma túy và K là người bán ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn nên K và H phải cùng chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng 63,2711g ma túy loại Methamphetamine và phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau là phù hợp.

Ngoài hình phạt chính cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục cũng như đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy hai lần, đồng thời lần phạm tội này của bị cáo K thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo H thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo tự thú những lần phạm tội trước nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặc dù bị cáo K có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo K phạm tội nhiều lần và tái phạm nên việc Luật sư bào chữa cho bị cáo K đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo K dưới khung hình phạt là không đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Đối với 02 đối tượng tên C và H2 (người bán ma túy cho K và H), theo lời khai của K và H, toàn bộ số ma túy mà Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ khi bắt quả tang là mua của C và H2. Vào khoảng giữa tháng 01/2023, H quen biết được C thông qua một người tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch, có sử dụng ma túy đá cùng) và khoảng qua Tết Nguyên đán năm 2023, H quen biết được H2 thông qua một tài xế taxi (không rõ nhân thân, lai lịch). C và H2 giới thiệu cho H biết họ ở thành phố B, tỉnh Lâm Đồng có bán ma túy đá nếu cần liên hệ với họ qua Z, C và H2 không trao đổi gì thêm về nhân thân, lai lịch, chỗ ở cụ thể, mạng xã hội Facebook, tài khoản ngân hàng, số điện thoại, riêng đối với C thì H có lưu số điện thoại trong máy điện thoại của H với tên “Công nhox” có số điện thoại 0981533449 (Cơ quan chuyên môn chưa cung cấp thông tin về thuê bao này). Việc mua bán ma túy chỉ liên lạc thông qua Z của H có tên tài khoản là “Trần Hương” của C là “Công nhox” và của H2 là “Hiền T2” (Cơ quan chuyên môn không cung cấp được thông tin, nội dung tin nhắn về các tài khoản này), H và K cung cấp thông tin về những người này không rõ nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở xác minh làm rõ. Giao Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành xác minh, xem xét xử lý sau.

Đối với những đối tượng mua ma túy của K và H, theo lời khai của K, H: Những đối tượng này là mối mua ma túy của Khải, chỉ biết ở thành phố B, K và H hoàn toàn không biết gì về nhân thân, lai lịch, chỗ ở cụ thể, trong đó chỉ biết số điện thoại của một người mua là 0987826903 (Cơ quan chuyên môn chưa cung cấp thông tin về thuê bao này), K và H cung cấp thông tin về những đối tượng này không rõ nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở xác minh làm rõ. Giao Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành xác minh, xem xét xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý các vật chứng, tài sản trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/10/2023 theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Trần Thị H phạm tội “Mua bán trái

phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2023.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2023.

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Thị H3 mỗi bị cáo 20.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy các tang vật là ma túy và tang vật không có giá trị sử dụng:

- 01 phong bì niêm phong màu trắng, bên ngoài phong bì có ghi: số 91/2023-PC09, vụ: 1/ Nguyễn Hoàng K – 1987; 2/ Trần Thị H – 1995 QĐTC: 61/QĐ-ĐCSMT; 30/01/2023, hoàn lại mẫu vật. Có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thị D, Nguyễn Văn C1, Trần Văn M và dấu tròn màu đỏ của phòng K2 Công an tỉnh L;

- 01 phong bì niêm phong màu trắng, bên ngoài phong bì có ghi số 91/2023-PC09, vụ 1/ Nguyễn Hoàng K – 1987; 2/ Trần Thị H – 1995 QĐTC: 61/QĐ-ĐCSMT; 30/01/2023, bao gói vật chứng. Có chữ ký ghi họ tên của Phạm Thị D, Nguyễn Văn C1, Trần Văn M và dấu tròn màu đỏ của phòng K2 Công an tỉnh L;

- 01 quần vải dài, màu xám, có 01 túi trước bên phải và 01 túi trước bên trái; 01 cân tiểu ly điện tử màu đen kích thước 03cm x 06cm; 01 ống nhựa màu trắng dài 06cm vát nhọn một đầu; 01 ống nhựa màu trắng dài 6,5cm vát nhọn một đầu; 01 quạt ga màu xanh; 01 kéo sắt màu trắng dài 9,5cm; 01 túi vải màu xanh có kích thước 10cm x 18cm, miệng túi có dây rút; 01 túi vải màu đỏ có kích thước 07cm x 7,5cm, miệng túi có khóa kéo;

2.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng K1: 01 CCCD số 068087000262 tên Nguyễn Hoàng K do Cục C3 về TTXH cấp ngày 14/10/2022.

2.3. Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động N2 màu đen, gắn sim số 0782765363 đựng trong 01 phong bì niêm phong màu trắng dán giấy niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Phạm Văn C2, Nguyễn Hoàng K và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-A55 màu đen gắn sim số 0396480419 đựng trong 01 phong bì niêm phong màu trắng dán giấy niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Phạm Văn C2, Trần Thị H và hình tròn dấu màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/10/2023)

2.4. Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng K và Trần Thị H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.000.000đ để sung ngân sách nhà nước, chia phần mỗi bị cáo 500.000đ.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Trần Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSNDCC tại Tp HCM (01);
- Vụ GĐKT I -TANDTC (01);
- Phòng PV06-CA Lâm Đồng (01);
- Cơ quan CSĐT CA Lâm Đồng (02);
- Cơ quan THAHS CA Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Trại tạm giam (02);
- Bị cáo (02);
- Người bào chữa (02);
- Phòng KTNV&THA (08);
- Lưu Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Hoài